

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

TÍCH LŨY CHỜ SÓNG MỚI!

Tuần 12.10 – 16.10.2026



Diễn biến TTCK Thế Giới

- TTCK Mỹ tăng điểm nhờ kỳ vọng mùa báo cáo KQKD tích cực và việc hoãn tấn công Iran trước bầu cử.
- Biên bản FOMC cho thấy có khả năng sẽ tăng lãi suất một lần nữa trong năm nay.
- PMI ngành dịch vụ Mỹ chậm lại do áp lực giảm giá tiếp tục gia tăng.
- Nhập khẩu Mỹ tăng đột biến trong tháng 8 khiến thâm hụt thương mại mở rộng lên mức cao nhất 17 tháng.
- Giá dầu thô vẫn neo cao trước biến động địa chính trị và chờ đợi thỏa thuận Trump-Putin.
- Dòng vốn quốc tế tiếp tục giảm mạnh ở Châu Á trước sức ép của lợi suất trái phiếu và giá dầu.

TTCK toàn cầu phục hồi nhờ giá dầu hạ nhiệt khi Mỹ hoãn tấn công Iran

Diễn biến thị trường chứng khoán toàn cầu

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	7,811.5	1.15%	14.11%	26.79	5.71
Nasdaq Index	27,366.2	0.64%	17.74%	42.54	7.78
Dow Jones	51,655.0	0.93%	7.47%	22.60	5.71
Europe SXXP	631.6	0.03%	6.65%	16.67	2.40
Nikkei 225	69,030.9	1.06%	37.13%	21.93	3.00
CN-Shanghai	3,813.8	-0.74%	-3.91%	16.64	1.50
Korea-Kospi	6,625.9	-5.39%	57.23%	12.12	1.64
HongKong	24,211.4	1.00%	-5.54%	12.08	1.26
VN-Index	1,735.1	-0.15%	-2.77%	13.23	1.92
Malaysia	1,608.5	-1.37%	-4.27%	13.97	1.50
SET Index	1,577.7	0.38%	25.24%	14.93	1.46
Indonesia	6,093.8	0.94%	-29.53%	13.51	1.64
Phillippines	5,701.0	1.28%	-5.81%	8.54	1.17
India	72,472.3	0.78%	-14.96%	19.95	2.84
WTI	91.9	0.81%	59.96%		
Gold	4,194.2	1.28%	-2.90%		
Bitcoin	82,438.6	-2.37%	-5.94%		

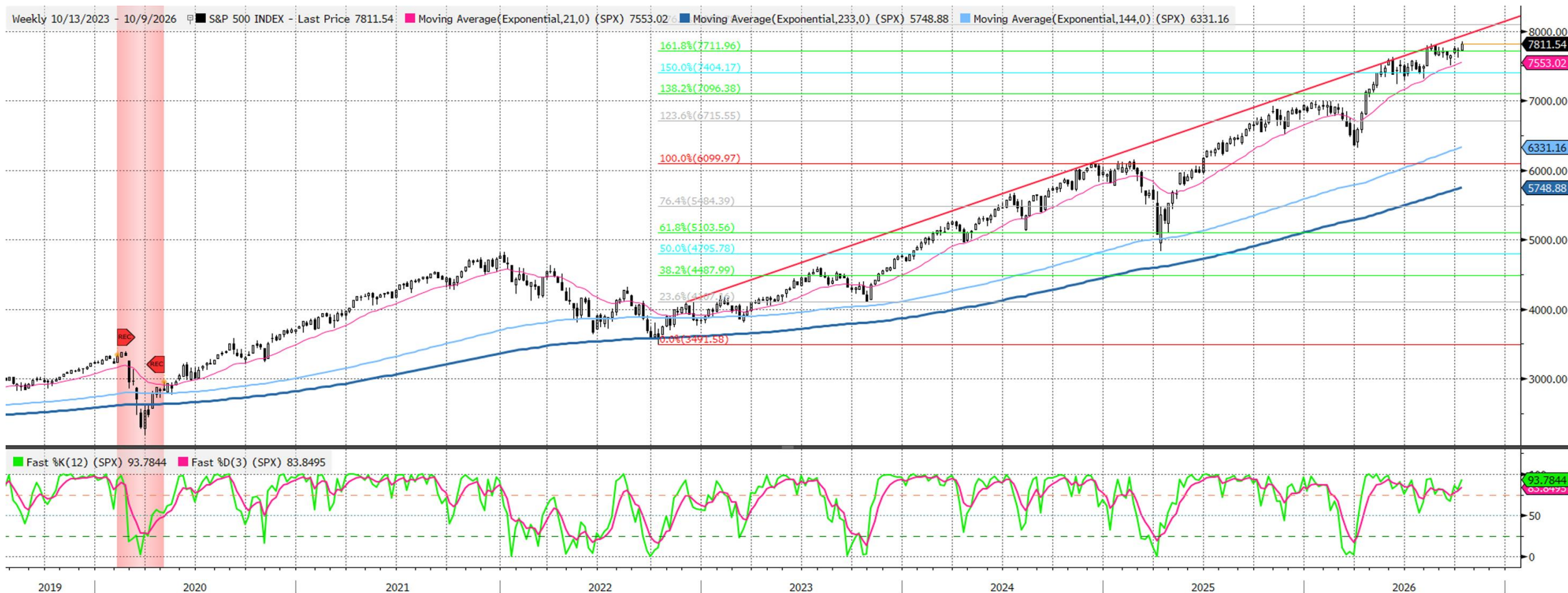


Toàn cảnh thông tin tác động đến diễn biến TTCK thế giới trong tuần qua

- **TTCK Mỹ tăng điểm nhờ kỳ vọng mùa báo cáo KQKD tích cực và việc hoãn tấn công Iran trước bầu cử.** Tính chung cả tuần, các chỉ số đồng thuận tăng điểm khi S&P 500 tăng 1,15%, Dow Jones tăng khoảng 0,93% và Nasdaq tăng khoảng 0,64%. Tuần tới, thị trường sẽ tiếp tục theo dõi tiến trình đàm phán Mỹ-Iran và KQKD của các doanh nghiệp lớn cùng với dữ liệu lạm phát (CPI/PPI) được công bố trước cuộc họp FOMC cuối tháng.
- **Biên bản họp FOMC tháng 9 cho thấy còn một đợt tăng lãi suất.** Tuy nhiên, lạm phát hạ nhiệt, thị trường lao động suy yếu và lợi suất trái phiếu Mỹ tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2002 khiến Fed phải cân nhắc về thời điểm.
- **Chỉ tiêu tiêu dùng Mỹ vẫn tăng mạnh dù niềm tin người dân suy giảm.** Dù các chỉ số tâm lý tiêu dùng đang ở vùng thấp lịch sử nhưng chỉ tiêu hộ gia đình tháng 8 vẫn tăng 6,1% YoY giúp GDP quý II được điều chỉnh tăng từ 1,5% lên 2,2%.
- **Thâm hụt thương mại Mỹ tăng có thể kéo giảm tăng trưởng GDP quý III tới 2,5 điểm %.** Tháng 8/2026, thâm hụt thương mại tăng 13,7% lên 105,6 tỷ USD, vượt dự báo 102 tỷ USD và mức 92,8 tỷ USD tháng 7.
- **Thị trường lao động Mỹ suy yếu, làm giảm khả năng Fed tăng lãi suất trong tháng 10.** Khu vực phi nông nghiệp chỉ tạo thêm 29.000 việc làm tháng 9, thấp hơn dự báo 90.000. Tỷ lệ thất nghiệp tăng lên 4,2%, vượt dự báo 4,1%.
- **Trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần kết thúc ngày 03/10 tiếp tục ở mức thấp.** Số liệu tuần này giữ nguyên so với tuần trước ở mức 197.000 đơn và thấp hơn mức dự báo 200.000 đơn cho thấy thị trường lao động vẫn ổn định.
- **Mỹ mở rộng trừng phạt mạng lưới vận chuyển dầu của Iran.** Bộ Tài chính Mỹ ngày 8/10 áp đặt lệnh trừng phạt với các cá nhân, mạng lưới và 17 tàu thuộc đội tàu ngầm vận chuyển dầu, nhằm siết nguồn thu từ xuất khẩu năng lượng.
- **WTO nâng dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu năm 2026 từ 1,9% lên 3,9%.** Nhờ bùng nổ đầu tư AI, thương mại bán dẫn và máy chủ tăng 67% svck, đóng góp 47% mức tăng thương mại hàng hóa toàn cầu.
- **Rủi ro nợ công Pháp làm gia tăng sức ép lên thị trường trái phiếu Eurozone.** Chênh lệch lợi suất trái phiếu 10 năm Pháp–Đức gần 160 điểm cơ bản, cao nhất kể từ khủng hoảng nợ 2011–2012. Trong khi, Italy–Đức tăng gần 130 điểm cơ bản, làm dấy lên lo ngại rủi ro lây lan.
- **EIA nâng dự báo giá dầu Brent bình quân năm 2026 lên 96 USD/thùng (+5 USD).** Riêng quý IV, giá có thể đạt 105 USD/thùng do xung đột ở Trung Đông khiến nguồn cung toàn cầu thắt và tồn kho dầu toàn cầu tiếp tục suy giảm.
- **Nhật Bản dự kiến loại 683 cổ phiếu khỏi chỉ số Topix trong đợt cải tổ lớn.** Đến tháng 7/2028, số lượng thành phần giảm 40%, từ 1.636 xuống 986 mã, nhằm nâng cao giá trị doanh nghiệp và giúp quỹ đầu tư bám sát chỉ số.
- **PBOC mua ròng 21 tấn vàng trong tháng 9, mức cao nhất theo tháng trong 3 năm.** Từ đầu năm, Trung Quốc đã mua ròng hơn 100 tấn, tăng mua 23 tháng liên tiếp, nâng dự trữ lên mức 2.408 tấn vàng.
- **Samsung Electronics ước đạt lợi nhuận quý III/2026 tăng kỷ lục 782% svck.** Động lực chính đến từ nhu cầu chip nhớ phục vụ AI và trung tâm dữ liệu, đẩy giá DRAM, NAND và HBM tăng cao.
- **Ấn Độ tăng lãi suất lần đầu sau 3 năm, lên 5,5%, khi lạm phát vượt mục tiêu 4%.** Ngân hàng Trung ương Ấn Độ (RBI) chuyển lập trường chính sách từ “trung lập” sang “thắt chặt có kiểm soát” khi lạm phát tháng 8 tăng lên 4,8%.

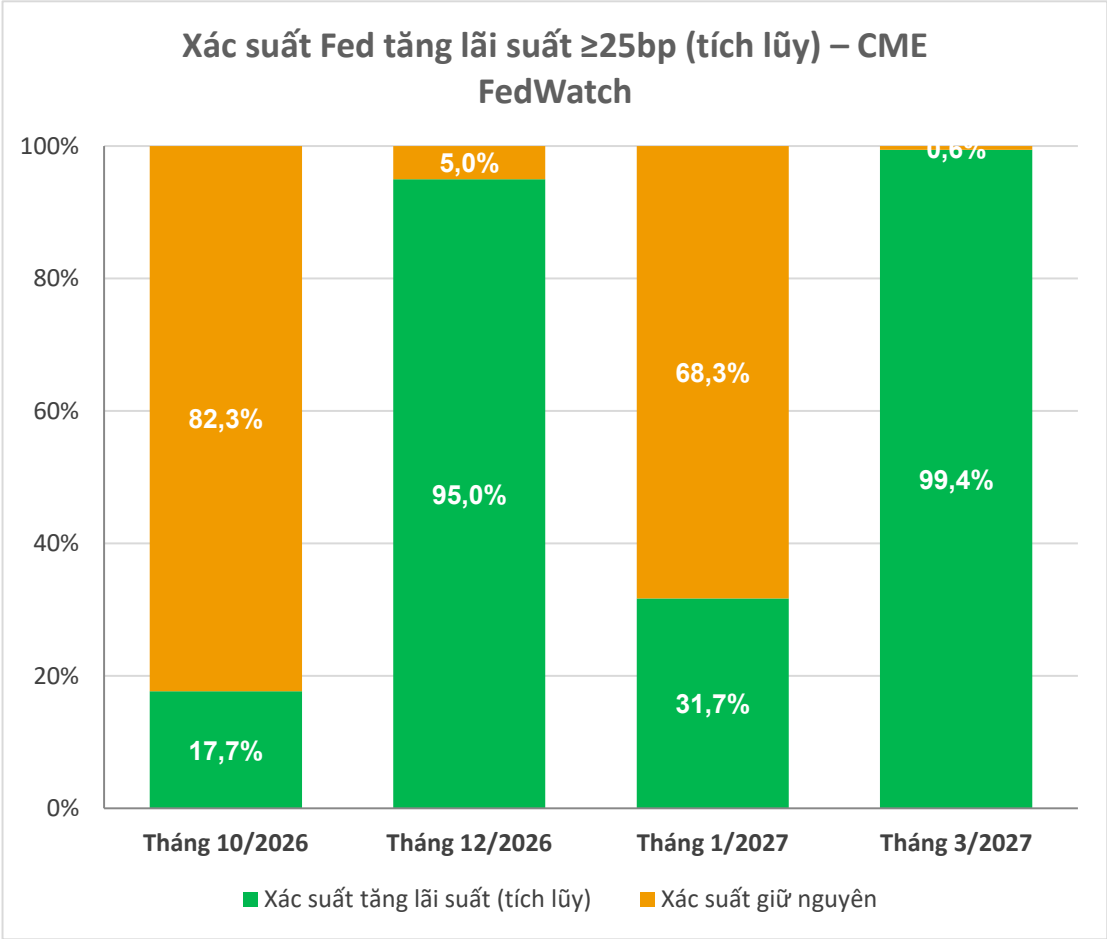
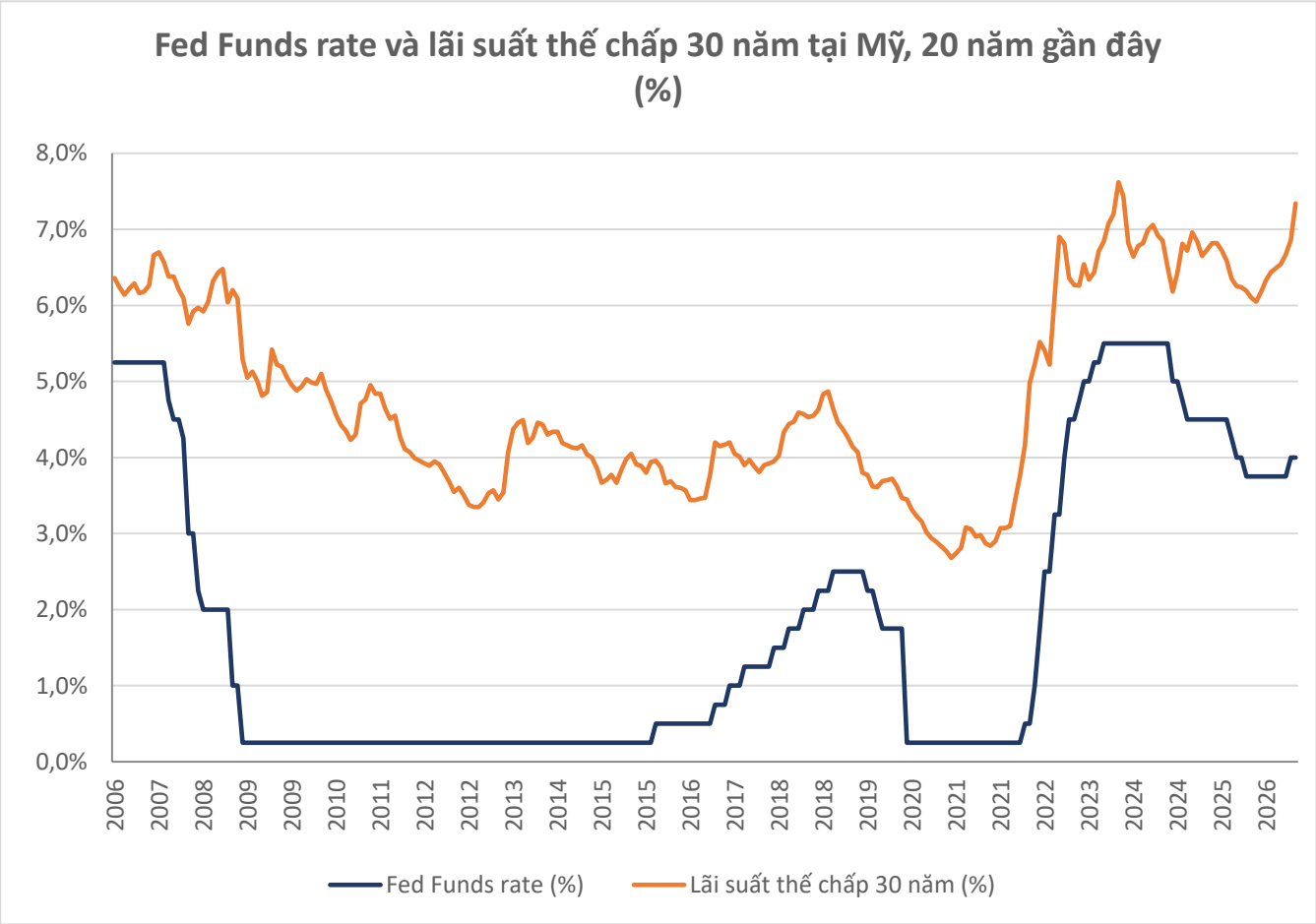
TTCK Mỹ tăng điểm nhờ kỳ vọng mùa báo cáo KQKD tích cực và việc hoãn tấn công Iran trước bầu cử

- TTCK Mỹ trải qua một tuần biến động mạnh khi lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm tăng lên vùng cao nhất hơn hai thập kỷ (5,36%) và giá dầu Brent duy trì trên 100 USD/thùng do căng thẳng Mỹ-Iran cùng lo ngại gián đoạn tại eo biển Hormuz. Tuy nhiên, thị trường phục hồi về cuối tuần sau khi Tổng thống Trump tuyên bố Mỹ không tấn công Iran trước bầu cử giữa nhiệm kỳ và các cuộc đàm phán mang tính xây dựng, giúp giảm bớt áp lực giá dầu, đồng thời kỳ vọng về một mùa báo cáo lợi nhuận mạnh mẽ cũng hỗ trợ thị trường phục hồi. Tính chung cả tuần, các chỉ số đồng thuận tăng điểm khi S&P 500 tăng 1,15%, Dow Jones tăng khoảng 0,93% và Nasdaq tăng khoảng 0,64%, trong đó S&P 500 và Nasdaq từng lập mức cao kỷ lục đầu tuần. Thị trường vẫn tiếp tục dự đoán khả năng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) duy trì lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn để kiềm chế áp lực lạm phát dai dẳng. Xác suất Fed giữ nguyên lãi suất trong tháng 10 ở mức khoảng 81%, trong khi xác suất tăng lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12 là khoảng 69%. Tuần tới, thị trường sẽ tiếp tục theo dõi tiến trình đàm phán Mỹ-Iran và KQKD của các doanh nghiệp lớn cùng với dữ liệu lạm phát (CPI/PPI) được công bố trước cuộc họp FOMC cuối tháng.



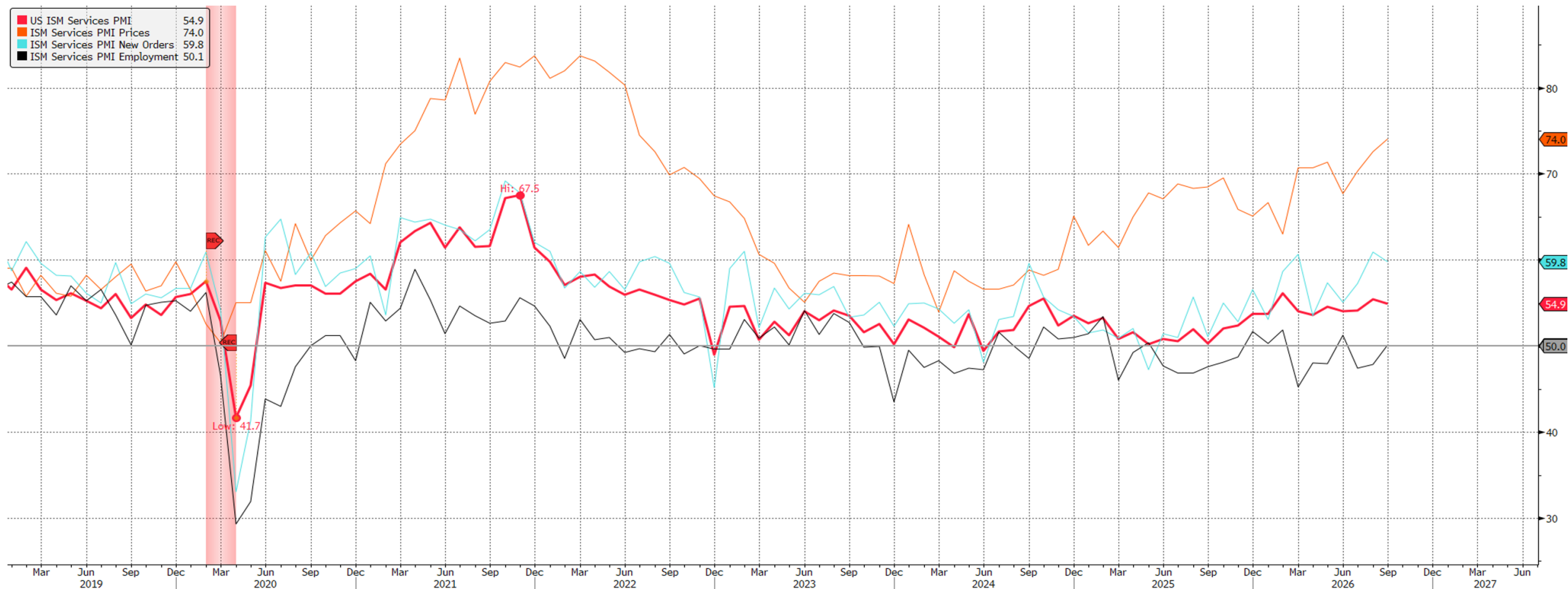
Biên bản FOMC cho thấy có khả năng sẽ tăng lãi suất một lần nữa trong năm nay

- Biên bản cuộc họp FOMC ngày 15-16 tháng 9 năm 2026 cho thấy tất cả các nhà hoạch định chính sách đều ủng hộ việc nâng phạm vi mục tiêu cho lãi suất quỹ liên bang thêm 25 điểm cơ bản lên mức 3,75%-4%. Các thành viên tham gia nhìn chung nhấn mạnh rằng lạm phát vẫn ở mức cao trong khi thị trường lao động dường như gần đạt mức toàn dụng lao động, với một số dấu hiệu phục hồi, và hoạt động kinh tế đang mở rộng với tốc độ ổn định. Xác suất Fed giữ nguyên lãi suất trong tháng này ở mức khoảng 82%, trong khi khả năng tăng lãi suất 25 điểm cơ bản vào tháng 12 là khoảng 95%.
- Diễn biến này tiếp tục gây áp lực lên mặt bằng lãi suất cho vay. Tính đến ngày 8/10/2026, lãi suất thế chấp cố định 30 năm trung bình tại Mỹ ở mức 7,4%, tăng lên trên mức 7%, đạt mức cao nhất kể từ tháng 11 năm 2023 và tăng từ mức 7,28% của tuần trước. Điều này đánh dấu tuần thứ bảy liên tiếp lãi suất tăng, khi đợt bán tháo mạnh trên thị trường trái phiếu trong bối cảnh kỳ vọng lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn đã đẩy lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm ở mức cao nhất trong nhiều thập kỷ.



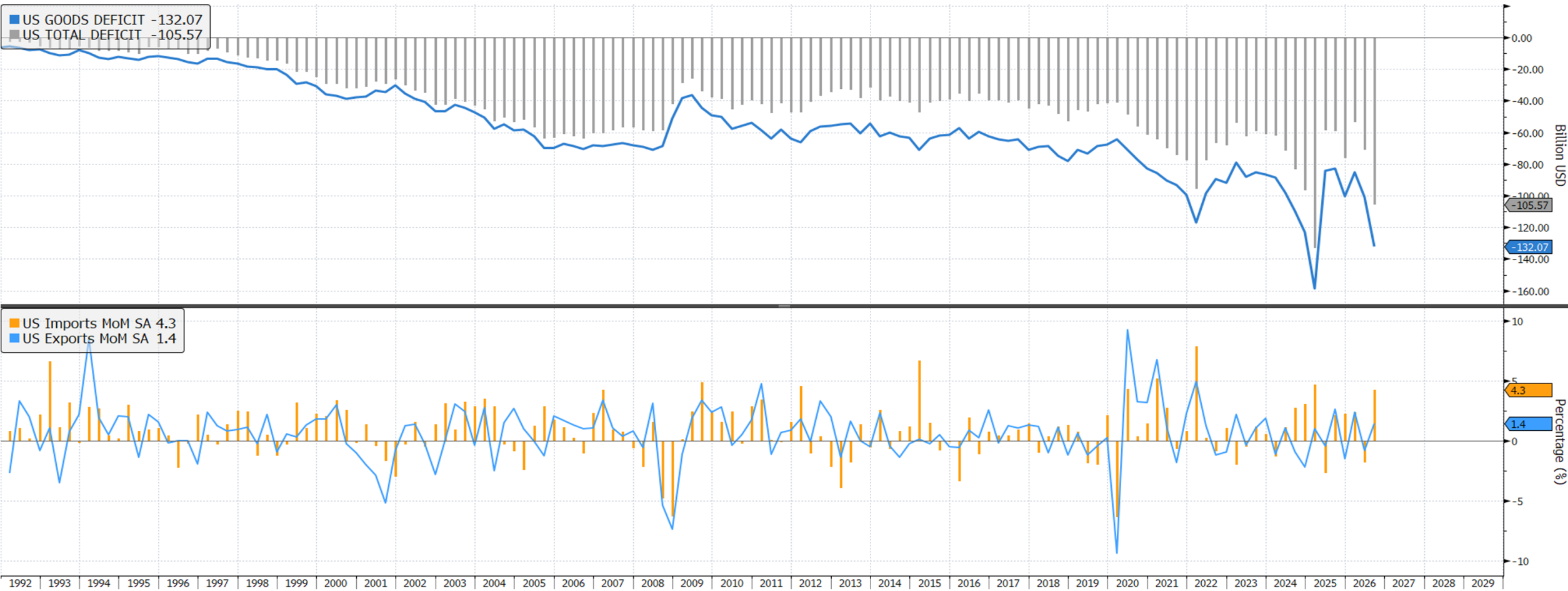
PMI ngành dịch vụ Mỹ chậm lại do áp lực giảm giá tiếp tục gia tăng

- Chỉ số PMI dịch vụ ISM của Mỹ giảm xuống 54,9 trong tháng 9 năm 2026 từ mức 55,4 trong tháng 8, thấp hơn so với kỳ vọng là 55. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn nằm trong vùng mở rộng trong tháng thứ 27 liên tiếp, cho thấy sự tăng trưởng liên tục trong lĩnh vực dịch vụ của Mỹ. Hoạt động kinh doanh giảm sút rõ rệt hơn, với Chỉ số Hoạt động Kinh doanh giảm xuống 56,5 từ 61,7, trong khi đơn đặt hàng mới cũng giảm xuống 59,8. Tỷ lệ việc làm được cải thiện, quay trở lại trên ngưỡng 50, đạt 50,1 sau hai tháng sụt giảm. Tốc độ giao hàng của nhà cung cấp chậm lại, với chỉ số tương ứng tăng lên 53,2, trong khi lượng đơn đặt hàng tồn đọng tăng lên 56,6, mức cao nhất kể từ tháng 7 năm 2022.
- Áp lực giá cả vẫn là mối lo ngại lớn, với Chỉ số Giá cả tăng lên 74, mức cao nhất kể từ tháng 7 năm 2022 và trên 70 lần thứ sáu trong bảy tháng. Đơn đặt hàng xuất khẩu giảm mạnh, lần đầu tiên giảm xuống dưới 50 trong tám tháng. Thuế quan, chi phí nhiên liệu và những hạn chế trong chuỗi cung ứng vẫn là những mối quan ngại chính đối với các doanh nghiệp.



Nhập khẩu Mỹ tăng đột biến trong tháng 8 khiến thâm hụt thương mại mở rộng lên mức cao nhất 17 tháng

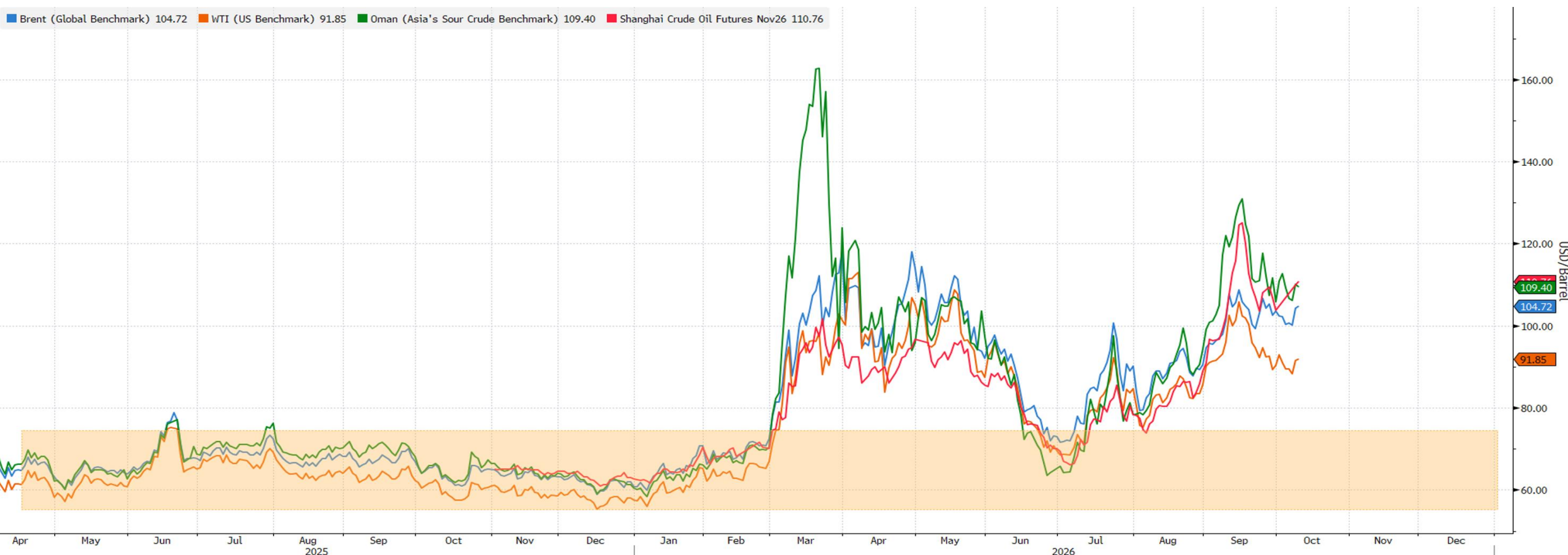
- Thâm hụt thương mại của Mỹ mở rộng lên 105,6 tỷ USD trong tháng 8 năm 2026, vượt quá dự báo của thị trường là 102 tỷ USD và đánh dấu mức thâm hụt lớn nhất kể từ tháng 3 năm 2025. Sự mở rộng này chủ yếu do nhập khẩu tăng vọt 17,2 tỷ USD, đạt mức cao kỷ lục 420,8 tỷ USD. Sự tăng trưởng này chủ yếu do nhập khẩu vật tư và nguyên liệu công nghiệp tăng 9,1 tỷ USD, chủ yếu là dầu thô và vàng, trong khi nhập khẩu hàng hóa vốn tăng 6,2 tỷ đô la nhờ nhu cầu mua chất bán dẫn và các máy móc công nghiệp khác tăng mạnh. Những khoản tăng này đã bù đắp nhiều hơn cho sự sụt giảm trong nhập khẩu phụ kiện máy tính.
- Trong khi đó, xuất khẩu tăng 4,5 tỷ USD lên 315,2 tỷ USD, được thúc đẩy bởi sự tăng 6,3 tỷ USD trong vật tư và nguyên liệu công nghiệp, chủ yếu là vàng và dầu thô, và sự tăng 1,3 tỷ USD trong hàng hóa vốn, bao gồm chất bán dẫn và máy tính. Xuất khẩu được phẩm giảm 2,4 tỷ USD. Xuất khẩu và nhập khẩu dịch vụ hầu như không thay đổi.
- Các quốc gia Mỹ thâm hụt nhiều nhất trong tháng 8 là Mexico (27,7 tỷ USD), Việt Nam (24 tỷ USD), Đài Loan (18,3 tỷ USD), Trung Quốc (16,4 tỷ USD),...



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Giá dầu thô vẫn neo cao trước biến động địa chính trị và chờ đợi thỏa thuận Trump-Putin

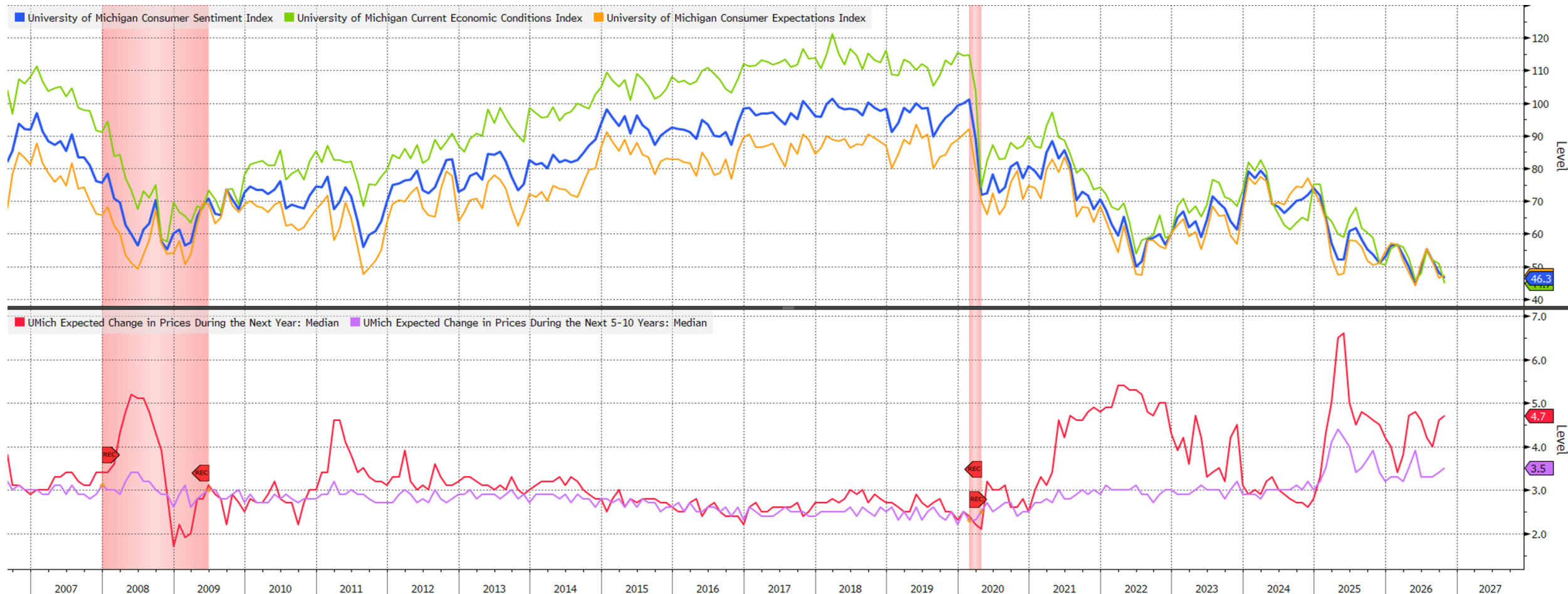
- Tuần qua, giá dầu Brent dao động quanh 100–105 USD/thùng, chốt phiên cuối tuần ở khoảng 104,7 USD, tăng nhẹ 2,4% so với tuần trước. Giá dầu tiếp tục được hỗ trợ bởi rủi ro địa chính trị quanh eo biển Hormuz và sản xuất gián đoạn tạm thời do bão tại Vịnh Mexico, dù áp lực đã dịu bớt sau tuyên bố của Tổng thống Trump về việc không leo thang quân sự với Iran trước kỳ bầu cử giữa nhiệm kỳ.
- Yếu tố đáng chú ý nhất là thỏa thuận Trump–Putin cho phép Nga cung ứng diesel, giai đoạn đầu khoảng 13,5 triệu thùng, kèm miễn trừ trừng phạt tạm thời từ Bộ Tài chính Mỹ. Thỏa thuận củng cố kỳ vọng nguồn cung toàn cầu nới lỏng và hỗ trợ tâm lý giảm giá diesel kỳ hạn. Tuy nhiên, khối lượng cam kết còn nhỏ so với nhu cầu, còn năng lực đáp ứng của các nhà máy lọc dầu Nga sau các đợt tấn công vẫn chưa rõ, nên tác động lên giá bán lẻ có thể chậm và không đồng đều.
- Ngắn hạn, Brent nhiều khả năng dao động trong biên 100–108 USD/thùng, phần bù rủi ro địa chính trị vẫn còn. Giá diesel bán lẻ tại Mỹ có thể giảm nhẹ nếu các lô hàng đầu tiên giao đúng hạn và Hormuz không phát sinh gián đoạn mới. Rủi ro đảo chiều đến từ việc nguồn cung Nga không như kỳ vọng hoặc căng thẳng Trung Đông tái leo thang, khiến giá các sản phẩm chưng cất tăng trở lại trước thêm bầu cử.



DIỄN BIẾN TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng Mỹ giảm xuống mức thấp nhất trong 5 tháng

- Theo ước tính sơ bộ, chỉ số tâm lý người tiêu dùng của Đại học Michigan đã giảm xuống 46,3 vào đầu tháng 10 năm 2026, mức thấp nhất kể từ mức thấp kỷ lục hồi tháng 5 và thấp hơn nhiều so với kỳ vọng của thị trường là 47,6. Chỉ số phụ về điều kiện kinh tế hiện tại đã giảm mạnh xuống mức thấp nhất mọi thời đại là 44,7, do điều kiện mua hàng hóa lâu bền xấu đi đáng kể trong bối cảnh giá cả và chi phí vay mượn liên tục ở mức cao. Sự thất vọng về chi phí sinh hoạt tiếp tục gia tăng, với người tiêu dùng thuộc mọi khuynh hướng chính trị ngày càng nhận thấy triển vọng kinh tế xấu đi kể từ đầu năm. Trong khi đó, kỳ vọng lạm phát một năm tới tăng lên 4,7% từ 4,6% trong tháng 9, trong khi kỳ vọng lạm phát dài hạn 5 năm tăng lên 3,5% từ 3,4%.
- Giới phân tích nhìn nhận số liệu này là tín hiệu lo ngại lạm phát đang quay trở lại và dai dẳng hơn, chủ yếu do yếu tố năng lượng và chi phí sinh hoạt, củng cố quan điểm hawkish đối với chính sách tiền tệ của Fed.



Dòng vốn quốc tế tiếp tục giảm mạnh ở Châu Á trước sức ép của lợi suất trái phiếu và giá dầu

- Tuần vừa qua, dòng vốn cổ phiếu tiếp tục rút ròng trên diện rộng tại các thị trường châu Á mới nổi khi lợi suất trái phiếu Mỹ kỳ hạn 10 năm có lúc lên gần 5,37% vào thứ Tư, cao nhất trong 24 năm, trước khi hạ về dưới 5,25% vào cuối tuần. Hàn Quốc tiếp tục bị bán mạnh nhất (-4,85 tỷ USD), tiếp theo là Ấn Độ (-2,65 tỷ USD), Đài Loan (-0,77 tỷ USD) và Việt Nam (-535 triệu USD). Riêng Nhật Bản ghi nhận mua ròng +13,89 tỷ USD (số liệu đến 2/10). Việt Nam chịu sức ép bán ròng -535 triệu USD trong tuần, -662 triệu USD từ đầu tháng và -4,30 tỷ USD từ đầu năm. Áp lực ngắn hạn có thể còn tiếp diễn khi lợi suất Mỹ vẫn ở vùng cao nhiều thập kỷ, giá dầu neo cao (Brent quanh 104 USD/thùng) và rủi ro địa chính trị vùng Vịnh mới chỉ hạ nhiệt một phần.

Foreign Portfolio Investment							
Equity		Currency: USD					
Country		Weekly	MTD	QTD	YTD	12M	YOY Lvl
Asia		Mln	Mln	Mln	Mln	Mln	Mln
China	6/30/2026		13,045.06	148,180.15	166,057.90	259,178.24	
India	10/8/2026	-2,654.82	-3,621.72	-3,621.72	-31,883.19	-33,085.67	-9,288.22
Indonesia	10/9/2026	-136.60	-221.11	-221.11	-4,886.79	-2,613.98	2,374.91
Malaysia	10/8/2026	-84.10	-147.00	-147.00	-1,673.80	-2,634.70	-6,039.80
Philippines	10/9/2026	-20.67	-64.05	-64.05	-599.78	-798.53	389.19
Thailand	10/9/2026	-282.44	-413.51	-413.51	400.26	64.22	4,119.34
Vietnam	10/9/2026	-534.85	-661.84	-661.84	-4,296.01	-5,014.86	52.11
Taiwan	10/8/2026	-767.12	-54.63	-49.06	-36,977.56	-54,233.36	-58,646.42
S.Korea	10/8/2026	-4,849.06	-4,805.06	-4,813.40	-131,487.11	-138,069.08	-124,058.22
Japan	10/2/2026	13,885.98	13,886.00	13,885.98	63,209.80	96,446.25	82,546.64
Sri Lanka	10/9/2026	-1.00	-1.70	-1.74	-179.10	-215.54	-112.43
EMA							
Euro Area	7/31/2026		49,686.60	49,686.60	350,341.60	559,989.50	93,301.90
Germany	4/30/2026		11,358.61	11,358.61	9,333.14	-17,035.98	-25,335.45
France	8/31/2026		5,721.00	4,832.00	12,185.00	26,581.00	14,186.00
Americas							
United State	7/31/2026		3,705.00	3,705.00	452,791.00	941,870.00	343,773.00
Canada	7/31/2026		5,103.17	-7,225.85	5,103.17	2,190.84	20,549.78
Brazil	10/7/2026	2,108.43	2,596.59	2,596.59	7,615.43	7,797.66	4,562.39

Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực giảm điểm với diễn biến phân hóa giữa các nhóm ngành.
- Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp đặc biệt là giao dịch khớp lệnh.
- Đà bán ròng của NĐTNN mở rộng so với tuần trước.
- **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index đang trong quá trình kiểm định vùng hỗ trợ gần 1.715–1.725, xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về giảm và khả năng xây nền tích lũy trước khi nhịp phục hồi xuất hiện.

Chiến lược đầu tư:

- Ưu tiên giữ tỷ trọng ở mức vừa phải, tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và đang tích lũy chặt. Có thể mua các nhóm cổ phiếu kỹ thuật mạnh đi ngược thị trường hoặc mua thăm dò khi VN-Index phản ứng tích cực tại vùng 1.700–1.725 điểm. Tuy nhiên vẫn dự phòng kịch bản thận trọng có thể xảy ra.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

Tin vĩ mô:

- **Tỷ giá điều hành USD tuần này giảm 7 đồng xuống mức 25.629 đồng/USD.** Tỷ giá liên ngân hàng giảm hơn 100 đồng xuống 25.880 đồng/USD. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng giảm mạnh xuống quanh 1% giữa tuần trước khi tăng lên 4,5% cuối tuần.
- **Ngân hàng Nhà nước hút ròng 36.597 tỷ đồng trên thị trường mở trong tuần này.** Khối lượng chào thầu chỉ 10.081 tỷ đồng, trong khi lượng đáo hạn 46.679 tỷ đồng. Quy mô OMO lưu hành giảm xuống còn 96.744 tỷ đồng.
- **Tăng trưởng tín dụng tăng 11,59% sau 9 tháng.** Đến ngày 30/9/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 20,75 triệu tỷ đồng, tăng 11,59% so với cuối năm 2025 và tăng 16,69% svck, tiếp tục bám sát mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm.
- **Top 10 thị phần môi giới HoSE quý III/2026 không đổi nhưng biến động sự phân hóa.** Các công ty có tệp khách hàng tổ chức lớn ít bị ảnh hưởng, trong khi CTCK nghiêng về khách hàng cá nhân bị thu hẹp thị phần.
- **Nhiều ngân hàng bắt đầu nâng lãi suất cơ sở, tham chiếu cho các khoản vay thả nổi.** Từ 1/10, ACB, VPBank, Techcombank bắt đầu nâng lãi suất cho vay. Diễn biến này cho thấy áp lực chi phí vốn đang dần truyền sang lãi suất cho vay.
- **Đến 20/9/2026, lãi suất tiền gửi mới bình quân đạt 6,38%/năm, tăng 1,15 điểm % so với đầu năm.** Tốc độ tăng lãi suất gần đây đã chậm lại và dần ổn định quanh mức mới. NHNN cho biết sẽ giữ nguyên lãi suất điều hành ổn định lãi suất cho vay.
- **Cuối tháng 9, Việt Nam có hơn 14,13 triệu tài khoản chứng khoán.** Tháng 9 số tài khoản tăng gần 245 nghìn, mức tăng cao nhất quý III. Lũy kế 9 tháng, thị trường có thêm 2,26 triệu tài khoản, bình quân 251.000 tài khoản/tháng.
- **Thủ tướng giao nhiệm vụ GDP quý IV phải tăng trên 12,5%.** Chính phủ yêu cầu đẩy mạnh đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu, giải ngân 100% kế hoạch đầu tư công, đồng thời kiểm soát giá cả để giữ lạm phát theo mục tiêu.
- **Chính phủ giao 9 địa phương tăng GRDP trên 15% trong quý IV.** Các địa phương khác đều phải tăng tốc tăng trưởng để đạt mục tiêu cả năm. Hà Nội cần tăng 16,55%, Hải Phòng 15,39%, trong khi TP.HCM được giao mức 13,23%.
- **Ngân hàng Thế giới nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2026 lên 7,4%.** Mức này cao hơn 1,1 điểm % so với dự báo trước, mức nâng cao nhất khu vực Đông Á. WB đồng thời dự báo lạm phát năm 2026 khoảng 4,2%.
- **Đất bỏ hoang, không hoặc chậm đưa vào sử dụng có thể chịu thuế suất 0,2%.** Mức này cao gần 6,7 lần thuế suất 0,03% đối với đất ở. Quy định được đưa vào dự án luật được Quốc hội xem xét trong tháng 10/2026.
- **VASEP đang kiến nghị Bộ Tài chính tháo gỡ vướng mắc về hoàn thuế VAT.** VASEP đề xuất ban hành hướng dẫn thống nhất trên toàn quốc do cách áp thuế trên các địa phương đang khác nhau.
- **Tháng 9/2026, có 11.600 doanh nghiệp thành lập mới, thấp hơn các tháng trước.** Lũy kế 9 tháng, cả nước có gần 149.700 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 3,2% svck. Tổng vốn đăng ký đạt 1,884 triệu tỷ đồng, tăng 32,7%.
- **Thị trường lao động Việt Nam khởi sắc trong 9 tháng 2026.** Thu nhập bình quân đạt 9,1 triệu đồng/tháng, tăng 9,1% svck. Cả nước có 52,7 triệu người có việc làm, tăng 683.800 người; tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức 2,22%.

Toàn cảnh thông tin tác động đến TTCK Việt Nam trong tuần qua

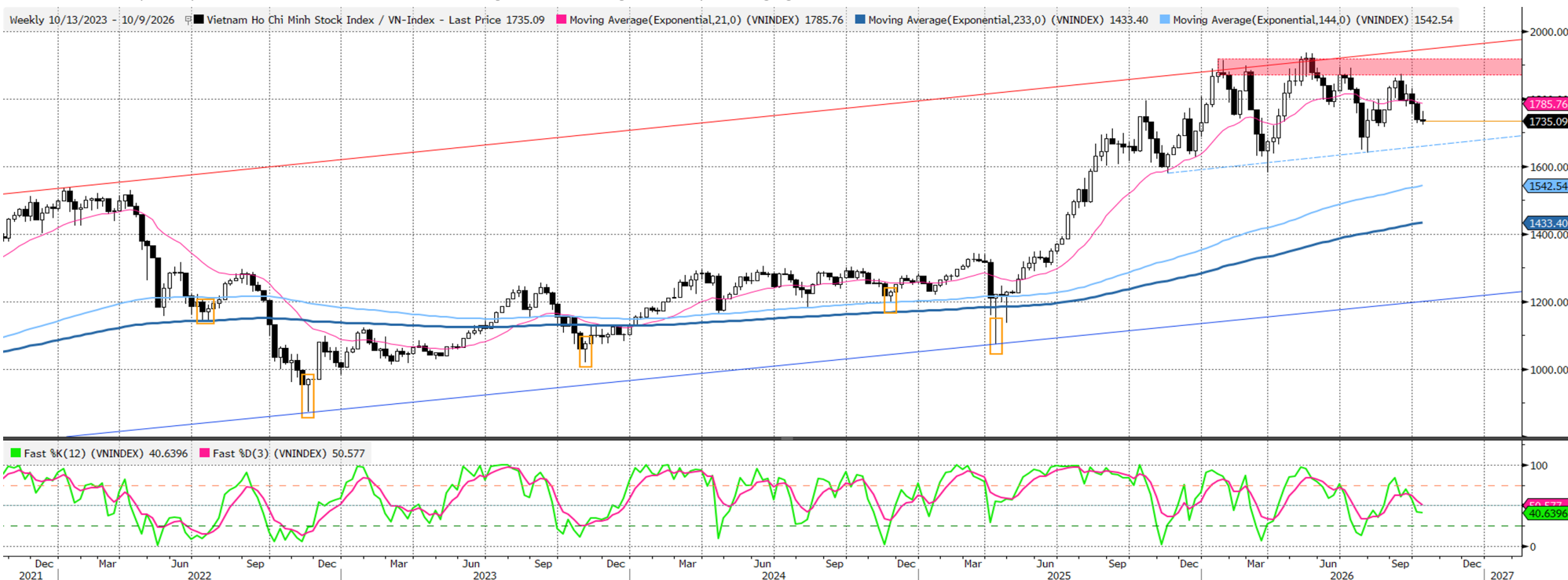
Tin doanh nghiệp niêm yết:

- **GVR:** Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam 9 tháng năm 2026 ước lợi nhuận sau thuế đạt 5.300 tỷ đồng, tăng 2%. Cả năm, GVR dự kiến tổng thu nhập 37.500 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 10.500 tỷ đồng, tăng lần lượt 16% và 48%.
- **DGW:** Digiworld ước đạt doanh thu hơn 26.500 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng 42% svck, vượt 1 tỷ USD và hoàn thành khoảng 84% kế hoạch năm. Riêng quý III, doanh thu đạt kỷ lục 10.757 tỷ đồng, tăng 46.
- **DMX:** Điện Máy Xanh ghi nhận doanh thu hợp nhất 9 tháng năm 2026 đạt 99.460 tỷ đồng, tăng 29% svck và hoàn thành 81% kế hoạch năm. Riêng tháng 9, doanh thu vượt 12.400 tỷ đồng, cao nhất từ đầu năm.
- **FMC:** CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC) ghi nhận doanh thu quý III/2026 đạt khoảng 2.370 tỷ đồng, giảm gần 16% svck. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 5.161 tỷ đồng, giảm 19%. Riêng tháng 9, doanh thu đạt 23,28 triệu USD, giảm 15%.
- **NAB:** Nam A Bank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 4.700 tỷ đồng trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng 25% svck và hoàn thành gần 80% kế hoạch năm. Đến cuối tháng 9, dư nợ tín dụng tăng 10,8%, tỷ lệ nợ xấu giảm về khoảng 1,5%.
- **PNJ:** Nhóm nhà đầu tư nước ngoài do T. Rowe Price Associates đại diện đã bán ròng hơn 5,46 triệu cổ phiếu PNJ trong ngày 2/10. Sau giao dịch, nhóm còn nắm hơn 25,3 triệu cổ phiếu, tương đương 4,95% vốn, không còn là cổ đông lớn.
- **VGX:** Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) ước doanh thu hợp nhất 15.501 tỷ đồng trong 9 tháng năm 2026, tăng gần 7% svck và hoàn thành 72% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.470 tỷ đồng, tăng 41% và vượt khoảng 7% mục tiêu cả năm.
- **KSV:** Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền tỷ lệ 30%, tương ứng 3.000 đồng/cp ngày 26/10. Với gần 300 triệu cổ phiếu lưu hành, KSV dự kiến chi khoảng 900 tỷ đồng.
- **VIC:** Ngày 6/10, Vingroup ký hợp đồng với Alstom về cung cấp tàu và chuyển giao quyền sử dụng công nghệ đường sắt. Vingroup sản xuất, lắp ráp 117 đoàn tàu Việt Nam; 83 đoàn tàu còn lại được sản xuất tại Pháp.
- **MSN:** Ngày 6/10, Masan Group cho biết công ty con 100% vốn đăng ký mua tối đa 73 triệu cổ phiếu Masan Consumer (5,6%). Qua đó nâng tỷ lệ sở hữu của MSN tại MCH từ 69,4% lên khoảng 74,9%.
- **SAS:** SASCO ước đạt 666 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế trong 9 tháng đầu năm 2026, tăng 62% svckm. SAS chuẩn bị tham gia khai thác tại sân bay Long Thành và chuyển niêm yết từ UPCoM sang HOSE.
- **BSR:** CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn được dự báo lãi sau thuế quý III/2026 khoảng 7.419 tỷ đồng, tăng 717% svck; lợi nhuận trước thuế ước đạt 8.243 tỷ đồng, tăng 684%. Sản lượng dự kiến khoảng 2 triệu tấn.
- **BAF:** CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam dự kiến chào bán hơn 40,5 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đồng/cp, theo tỷ lệ 9:1. Nếu hoàn tất, BAF sẽ huy động hơn 608 tỷ đồng.
- **YEG:** Tập đoàn Yeah1 hợp tác với AIRO thuộc hệ sinh thái của KIDO (KDC) thành lập CTCP Giải trí và Thương mại A&M. A&M sẽ đưa Hello Saturday, format giải trí của Mango TV về Việt Nam với Trấn Thành làm MC.
- **G36:** Tổng Công ty 36 được UBND TP Hà Nội cho phép chuyển mục đích sử dụng 9.825,7 m² đất tại số 6-8 Chùa Bộc để xây tổ hợp nhà ở cao tầng kết hợp thương mại, dịch vụ. Dự án có tổng vốn đầu tư khoảng 2.800 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index tiếp tục chịu áp lực giảm điểm với diễn biến phân hóa giữa các nhóm ngành

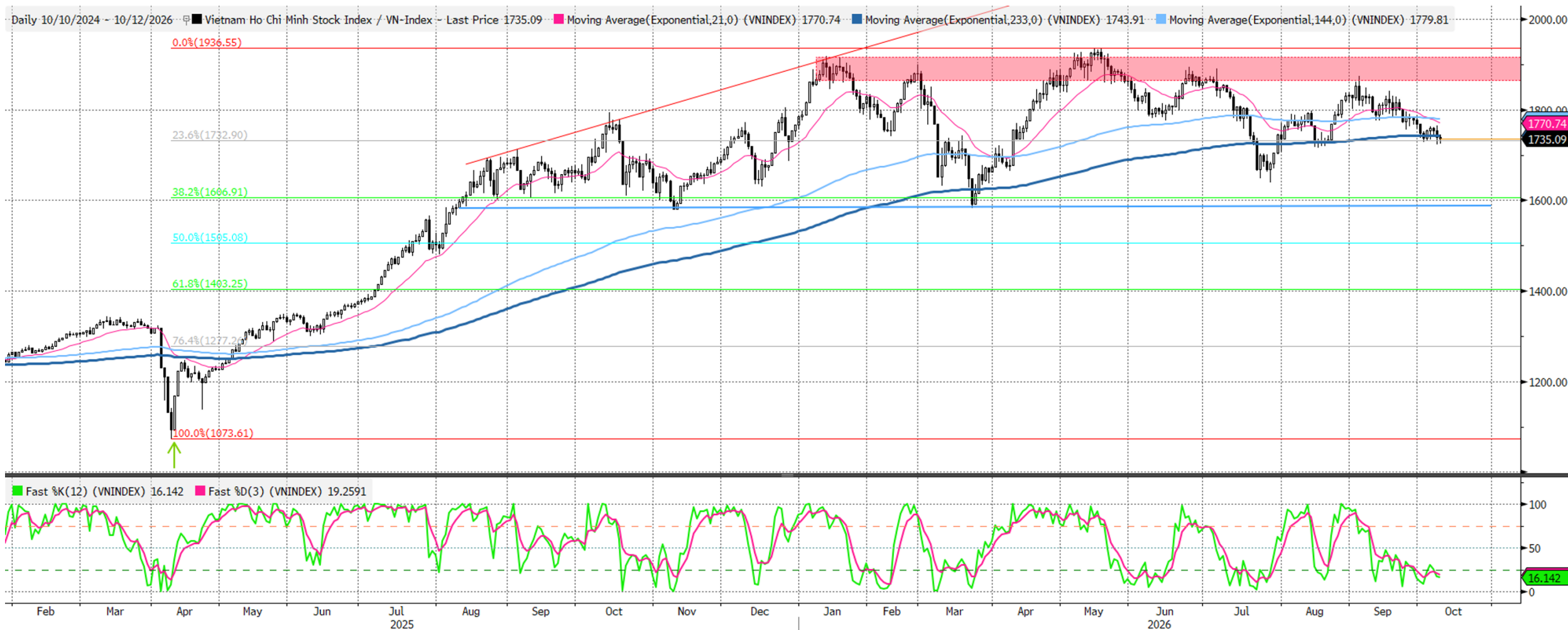
- Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần giao dịch giằng co khi nhịp hồi phục đầu tuần nhanh chóng suy yếu trước áp lực bán gia tăng về cuối tuần khiến cho chỉ số VN-Index khép tuần tại 1.735,09 điểm (giảm 0,15%). Đây cũng là tuần giảm thứ 3 liên tiếp dù biên độ giảm đã thu hẹp đáng kể so với tuần trước. Áp lực giảm trong tuần này vẫn đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VHM, BID, FPT, VCB, SHB,...) ngược lại cơ hội vẫn xuất hiện ở các nhóm cổ phiếu khác như Ngân hàng (VPB, HDB, MSB), Bán lẻ & tiêu dùng (MSN, MWG, DGW, FRT), Dầu khí (PVT, PLX, BSR, GAS), Vận tải & cảng, Hóa chất,... Do đó, mặc dù xu hướng giảm vẫn tiếp diễn nhưng thị trường phân hóa với kỳ vọng về KQKD Quý 3.
- Khối ngoại bán ròng cả năm phiên với giá trị khoảng 14.000 tỷ đồng, nhưng chủ yếu chi phối bởi giao dịch thỏa thuận MCH (9.700 tỷ). Nếu chỉ tính giao dịch khớp lệnh khối ngoại chỉ bán 1.270 tỷ đồng. Về kỹ thuật, chỉ số đang giảm sang tuần thứ 3 liên tiếp nhưng động năng giảm có xu hướng chậm lại trước vùng hỗ trợ gần 1.700 – 1.720 điểm. Do đó, khả năng đà giảm chậm lại đi kèm với xu hướng tích lũy và chờ một nhịp hồi kỹ thuật trước mùa báo cáo KQKD Q3 cũng là một khả năng có thể xảy ra trong ngắn hạn.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chỉ số VN-Index có thể tiếp tục kiểm nghiệm vùng hỗ trợ 1.700 – 1.730 điểm

- Trên đồ thị ngày, chỉ số VN-Index tiếp tục quán tính giảm với 3 phiên liên tiếp để mất các vùng hỗ trợ quan trọng như EMA233 ngày tại 1.744 điểm và tiếp tục trong xu hướng điều chỉnh. Mặc dù vậy, áp lực bán có xu hướng chậm lại trong phiên cuối tuần khi hình thành một cây nến nhỏ, với bắc dưới dài sau khi kiểm nghiệm thành công hỗ trợ gần 1.723 điểm và thu hẹp lại đà giảm. Vùng hỗ trợ mạnh hiện tại chính là đáy cũ tháng 8 quanh mốc 1.720 điểm. Nếu không xuất hiện lực bán mạnh hơn, chỉ số VN-Index có thể sớm tích lũy và phục hồi kỹ thuật. Nếu các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (VIC, VHM) giảm tiếp, thì vùng hỗ trợ với nền thanh khoản dày quanh 1.680 – 1.720 điểm sẽ là nền giá quan trọng hỗ trợ chỉ số không giảm sâu trong bối cảnh dòng tiền phân hóa.



Tóm tắt phân tích kỹ thuật VN-Index:

- Về xu hướng:** Chỉ số VN-Index đóng cửa quanh 1.735 điểm, giảm đồng pha trên cả ba khung (ngắn, trung và dài hạn đều Downtrend), nằm dưới toàn bộ MA5–MA200. Nhóm chỉ báo nghiêng hẳn về phía bán cho thấy xu hướng giảm vẫn chiếm ưu thế nhưng lực xu hướng chưa mạnh. Tuy nhiên, Williams %R (-87,90) và CCI(14) (-102,21) đang ở trạng thái quá bán, hàm ý áp lực bán có thể chậm lại.
- Kịch bản tuần tới:** Nếu giữ được vùng 1.715–1.725 điểm, chỉ số VN-Index có thể hồi kỹ thuật lên kiểm nghiệm kháng cự 1.748–1.756 (MA5/MA10), tiếp đến vùng 1.769 (Parabolic SAR); xa hơn là vùng kháng cự 1.780 tại MA20/MA50 và mốc tâm lý 1.800 tại MA100. Ngược lại, nếu mất 1.715 sẽ mở ra nhịp điều chỉnh sâu hơn về vùng 1.650–1.680 (đáy tháng 7).

VNindex Index	Price	1,735	VNĐ			
RATING	Score	Weight	RS_Rating	Trend_Short term	Trend_Medium term	Trend_Long term
Not Rated	(28)	-93%	68	Downtrend	Downtrend	Downtrend

Technical Indicators

Name	Value	Action
RSI(14)	37.17	Sell
STOCH(9,6)	10.78	Sell
Feer Greed	(89)	Sell
MACD(12,26)	(14)	Sell
ADX(14)	21.24	Sell
Williams %R	(87.90)	OverSold
CCI(14)	(102.21)	OverSold
MAOs	(42)	Sell
Momentum	(50)	Sell
Bollinger band	1,835	Sell
ROC	(1.03)	Sell
Psar	1,769	Sell
	Buy: 0	Sell: 10
Summary		Sell

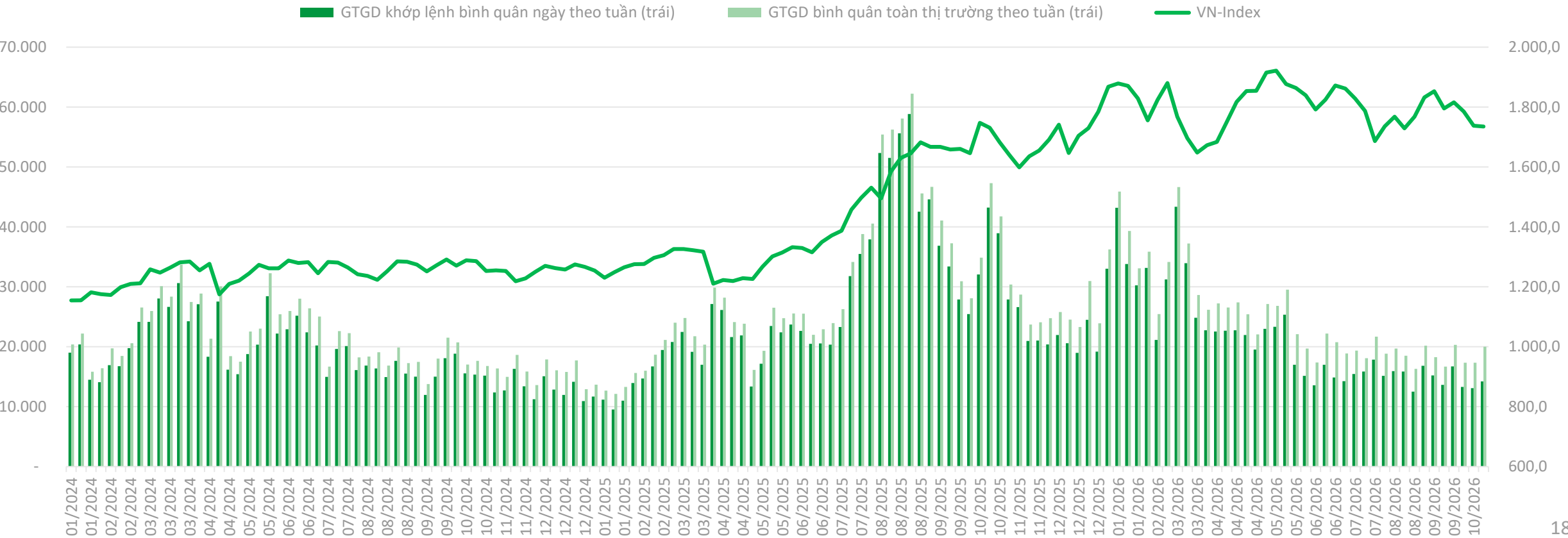
Moving Averages

Period	Simple	Exponential
MA5	1,748	1,745
	Sell	Sell
MA10	1,755	1,756
	Sell	Sell
MA20	1,780	1,770
	Sell	Sell
MA50	1,780	1,782
	Sell	Sell
MA100	1,800	1,787
	Sell	Sell
MA200	1,797	1,761
	Sell	Sell
	Buy: 0	Sell: 12
Summary		Sell

Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp đặc biệt là giao dịch khớp lệnh

- Tuần vừa qua, chỉ số VN-Index tiếp tục đi ngang và giảm điểm nhẹ, trong bối cảnh vĩ mô thế giới còn nhiều dấu hiệu đáng lo ngại. Mặc dù vậy, thanh khoản có cải thiện so với tuần trước khi giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường đạt 20.022 tỷ đồng/phiên (tăng 15%), trong đó khớp lệnh đạt 14.211 tỷ đồng/phiên (tăng 9%). Tuy nhiên, mức tăng chủ yếu đến từ giao dịch thỏa thuận (khoảng 5.800 tỷ đồng/phiên, so với khoảng 4.300 tỷ đồng của tuần trước), còn thanh khoản khớp lệnh vẫn thấp hơn bình quân 11 tuần gần đây (khoảng 14.770 tỷ đồng) và thấp hơn đáng kể so với các tuần đầu tháng 8-9 (15.000-16.800 tỷ đồng).
- Dòng tiền chủ động vì vậy vẫn thận trọng, chưa có dấu hiệu lan tỏa. Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro, chờ tín hiệu dòng tiền khớp lệnh cải thiện và lực cầu chủ động quay lại trước khi gia tăng tỷ trọng, đồng thời chọn lọc cổ phiếu thuộc rổ FTSE có nền tảng cơ bản tốt cùng nhóm cổ phiếu dẫn dắt nếu thị trường giữ được vùng hỗ trợ 1.715-1.725 điểm.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

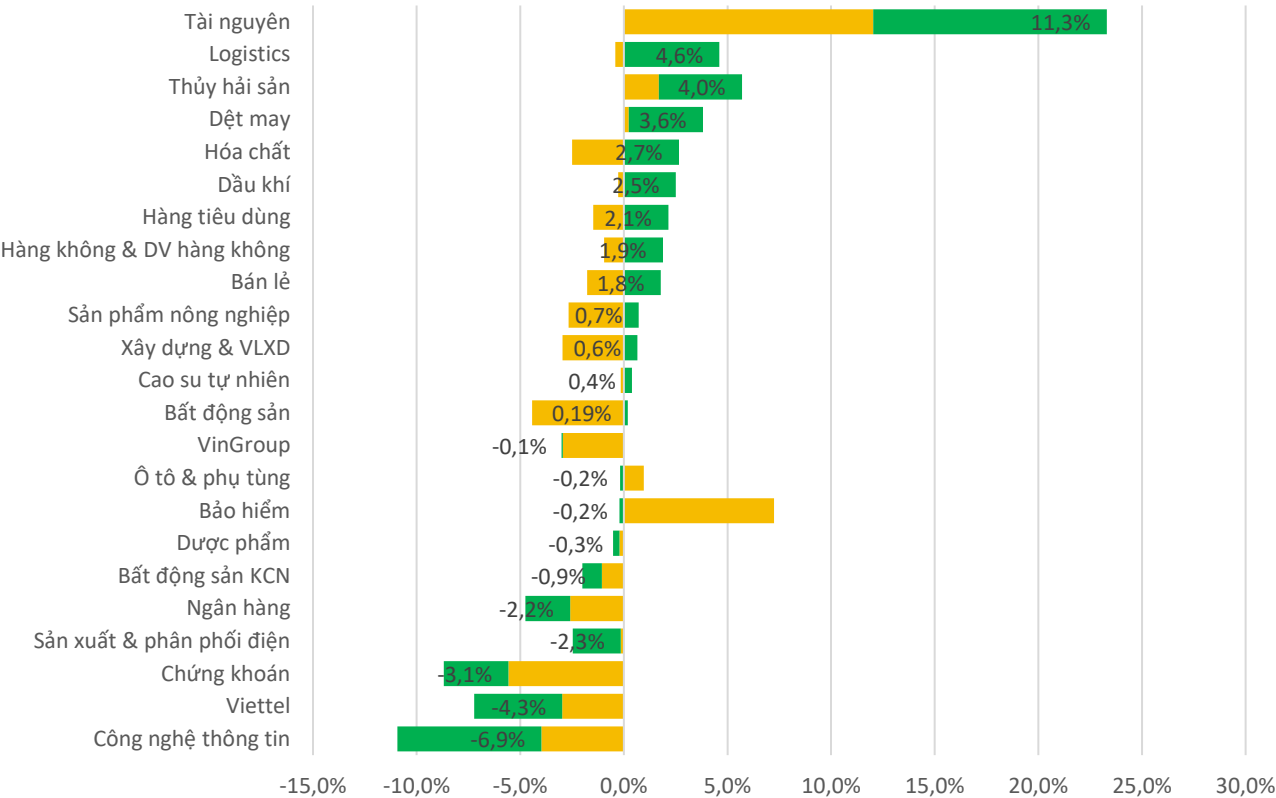


Đa phần các nhóm Ngành ghi nhận giảm điểm, giao dịch có sự phân hóa giữa các nhóm ngành

- Tuần vừa qua, thị trường phân hóa rõ rệt khi VN-Index đi ngang quanh 1.735 điểm nhưng có tới 13/23 nhóm ngành tăng điểm và 10 nhóm giảm điểm. Nhóm Tài nguyên tiếp tục dẫn dắt với mức tăng 11,3%, theo sau là Logistics (+4,6%), Thủy hải sản (+4,0%), Dệt may (+3,6%), Hóa chất (+2,7%), Dầu khí (+2,5%), Hàng tiêu dùng (+2,1%),.... Bất động sản (+0,19%) và VinGroup (-0,1%) gần như đi ngang. Áp lực giảm tập trung ở Công nghệ thông tin (-6,9%), Viettel (-4,3%), Chứng khoán (-3,1%), Sản xuất & phân phối điện (-2,3%) và Ngân hàng (-2,2%).
- Về dòng tiền, thanh khoản tăng mạnh tại Dệt may (+125%), Thủy hải sản (+79%), Công nghệ thông tin (+77%), Hàng tiêu dùng (+34%), Sản phẩm nông nghiệp (+33%), VinGroup (+27%) và Bán lẻ (+21%). Đáng chú ý, Công nghệ thông tin giảm giá mạnh nhất thị trường nhưng giá trị giao dịch lại tăng vọt, cho thấy lực bán ra chủ động. Nhóm Ngân hàng (+11%) và Bất động sản (+7%) tăng thanh khoản nhẹ, còn Tài nguyên tăng 5% (không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận).

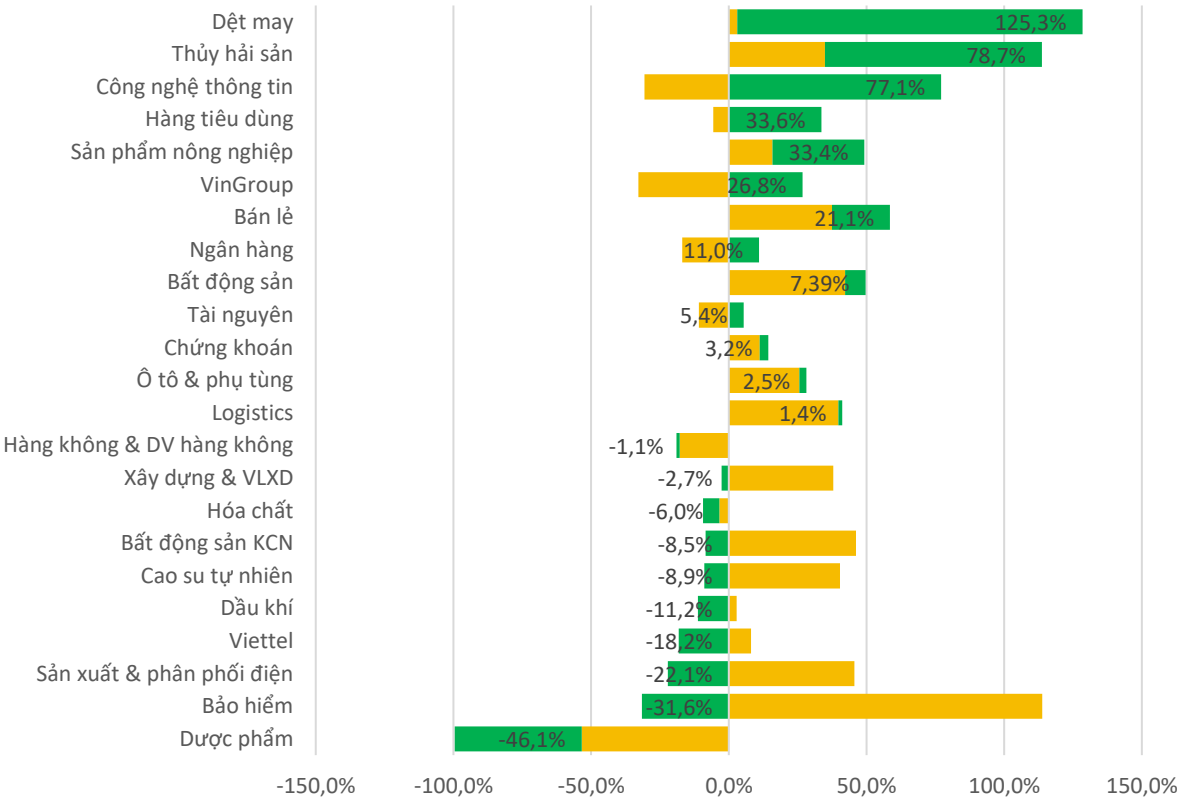
Biến động giá theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động giá tuần trước ■ Biến động giá tuần này



Biến động thanh khoản theo nhóm Ngành (theo tuần)

■ Biến động thanh khoản tuần trước ■ Biến động thanh khoản tuần này

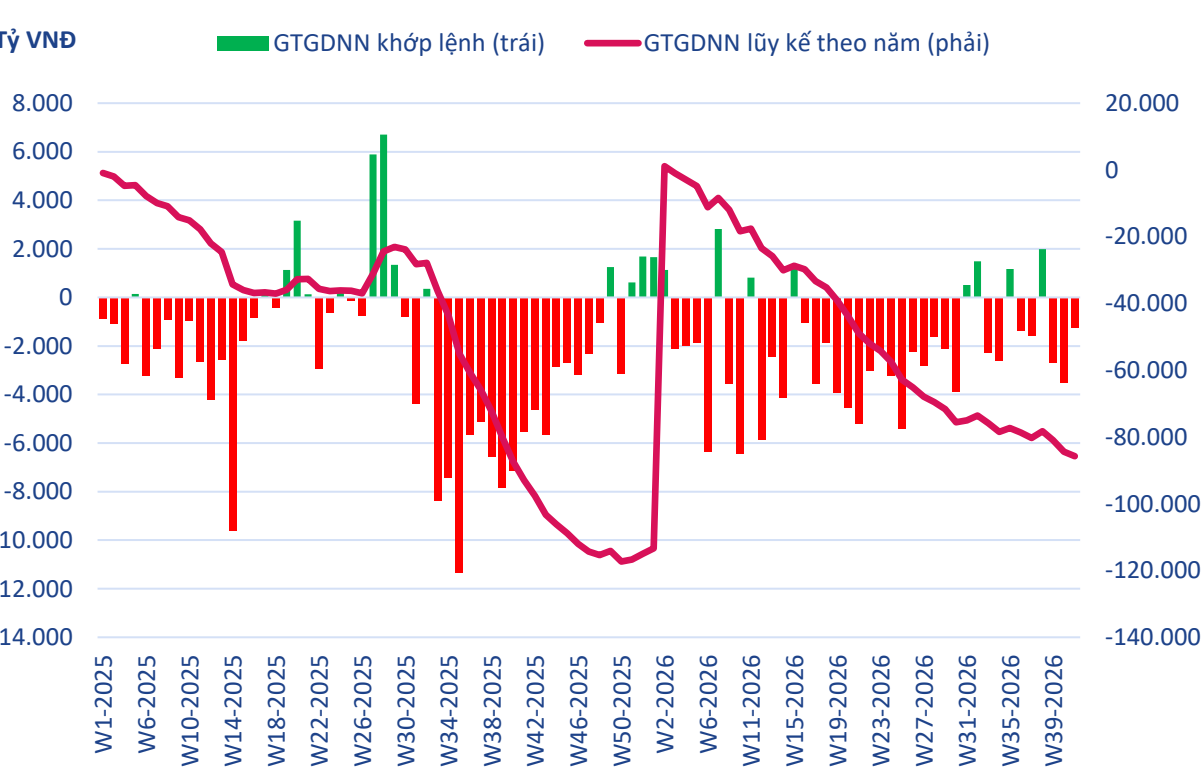


DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

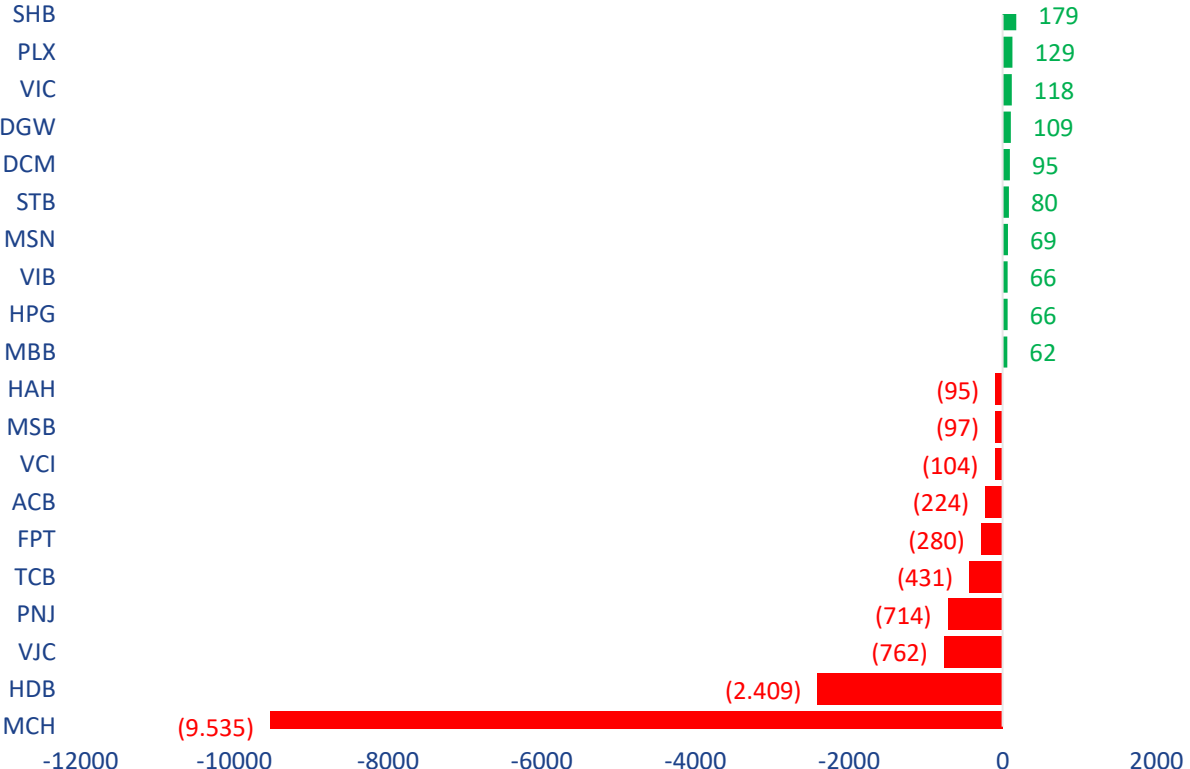
Đà bán ròng của NĐTNN mở rộng so với tuần trước

- Tuần vừa qua, khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 1.270 tỷ đồng trên toàn thị trường (giá trị khớp lệnh), thu hẹp đáng kể so với mức 3.513 tỷ đồng của tuần trước, trong bối cảnh VN-Index đi ngang quanh 1.735 điểm. Lực bán tập trung ở nhóm ngân hàng và một số cổ phiếu vốn hóa lớn, dù vẫn có sự chọn lọc mua ở một số mã. Áp lực bán ròng nổi bật gồm: MCH (-9.535 tỷ đồng), HDB (-2.409 tỷ đồng), VJC (-762 tỷ đồng), PNJ (-714 tỷ đồng), TCB (-431 tỷ đồng), FPT (-280 tỷ đồng),... Ngược lại, chiều mua ròng tập trung vào: SHB (+179 tỷ đồng), PLX (+129 tỷ đồng), VIC (+118 tỷ đồng), DGW (+109 tỷ đồng), DCM (+95 tỷ đồng), STB (+80 tỷ đồng), MSN (+69 tỷ đồng), VIB (+66 tỷ đồng), HPG (+66 tỷ đồng), MBB (+62 tỷ đồng).
- Lũy kế từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng khoảng 85.715 tỷ đồng, mức bán ròng tiếp tục mở rộng so với tuần trước (84.445 tỷ đồng). Việc khối ngoại vẫn bán ròng ở nhóm ngân hàng (HDB, TCB, ACB) và các cổ phiếu vốn hóa lớn, trong khi dòng mua phân tán ở mức thấp, cho thấy hiệu ứng “cơ cấu danh mục” và dòng vốn thụ động chưa chảy vào đáng kể trong đợt phân bổ đầu tiên sau cột mốc nâng hạng. Nhà đầu tư nên theo dõi sát diễn biến giải ngân thực tế của các quỹ ETF theo lộ trình nâng tỷ trọng trong các tuần tới, đồng thời ưu tiên các mã có dòng tiền ngoại chọn lọc ổn định thay vì kỳ vọng đảo chiều diện rộng ngay lập tức.

Giao dịch NĐTNN toàn thị trường theo tuần



Top NĐTNN Mua/bán ròng 1 tuần (tỷ VNĐ)



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Dòng vốn ETF tiếp tục rút ròng khoảng 4,61 triệu USD

- Tuần vừa qua, dòng vốn trên kênh ETF rút ròng khoảng 4,61 triệu USD. Áp lực rút tập trung ở các quỹ quy mô lớn, chủ yếu là VanEck Vietnam ETF (-5,93 triệu USD) và DCVFMVN Diamond ETF (-1,4 triệu USD). Ở chiều ngược lại, DCVFMVN30 ETF Fund huy động được +2,48 triệu USD và SSIAM VNFIN LEAD ETF +0,21 triệu USD.
- Trong 1 tháng gần nhất, kênh ETF vẫn ghi nhận vốn vào ròng khoảng 66,41 triệu USD, đến chủ yếu từ quỹ KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy (+94,9 triệu USD) nhờ hoạt động tái cơ cấu và giải ngân đón đầu nâng hạng, đủ bù các khoản rút ở các quỹ lớn như VanEck (-16,24 triệu USD), Xtrackers Vietnam Swap UCITS ETF (-7,09 triệu USD) và DCVFMVN Diamond ETF (-3,85 triệu USD). Trong 3 tháng gần nhất, dòng vốn ETF vào ròng nhẹ 4,27 triệu USD; tuy nhiên 6 tháng rút ròng 78,70 triệu USD và khoảng 286 triệu USD trong 1 năm. Tổng quy mô các quỹ theo dõi khoảng 2,3 tỷ USD. Việc Việt Nam chính thức được đưa vào rổ FTSE GEIS (hiệu lực từ 21/9) chưa tạo ra dòng vốn thụ động đột biến ngay sau mốc này, tuần qua diễn biến rút ròng mang tính cơ cấu ngắn hạn, phù hợp với lộ trình phân bổ tỷ trọng theo nhiều đợt (ước tính khoảng 10% trong đợt đầu, phần còn lại trải đến tháng 9/2027).

Vietnam ETF Funflow									
U.S. Millions Dollar									
Summary				Fund Flows (\$Millions)					
No	Name	Fund Size (\$mm)	NAV	% Premium	1 Week	1 Month	3 Month	6 Month	1 Year
1	DCVFMVN30 ETF Fund	223.14	1.30	1.00	2.48	0.16	3.58	-8.89	-10.67
2	SSIAM VNFIN LEAD ETF	25.13	1.06	(1.08)	0.21	3.20	5.15	5.37	7.86
3	Fubon FTSE Vietnam ETF	326.73	0.55	0.91	0.00	-2.33	-15.82	-85.52	-172.79
4	Xtrackers Vietnam Swap UCITS E	339.94	38.18	(1.58)	0.0	-7.09	-10.23	-15.60	-11.98
5	KIM Growth VNFINSELECT ETF	6.43	0.64	(1.55)	0.0	-2.32	-3.28	-4.02	-4.35
6	CGS Fullgoal Vietnam 30 Sector	10.90	1.23	0.17	0.0	0.2	0.11	0.11	0.65
7	SSIAM VN30 ETF	9.74	0.91	1.29	0.0	0.2	0.83	0.82	1.98
8	DCVFMVN Mid Cap ETF	10.19	0.43	1.81	0.0	0.04	0.09	-0.30	-1.63
9	SSIAM VNX50 ETF	7.44	1.06	(0.20)	0.0	0.00	1.99	1.99	2.20
10	MAFM VNDIAMOND ETF	7.08	0.52	0.23	0.0	-0.05	-2.57	-3.21	-4.08
11	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2.66	0.46	(0.47)	0.0	0.1	0.09	0.20	0.20
12	KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Sy	265.38	20.57	(1.84)	0.0	94.9	65.92	55.01	-3.18
13	Premia Vietnam ETF	4.95	11.78	0.16	0.0	0.0	0.00	-1.29	-1.94
14	CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	3.45	1.18	0.11	0.0	0.0	-1.88	-1.88	-1.14
15	KIM Growth VN30 ETF	90.04	0.50	0.46	0.0	0.0	-2.3	-4.82	-6.83
16	Global X MSCI Vietnam ETF	33.94	23.73	(0.74)	0.0	0.0	-1.26	1.30	10.34
17	MAFN VN30 ETF	19.81	0.89	1.31	0.0	-0.47	-3.29	-10.92	-14.52
18	DCVFMVN Diamond ETF	406.38	1.24	0.32	-1.4	-3.85	4.38	19.51	-25.75
19	VanEck Vietnam ETF	470.85	16.85	(0.75)	-5.93	-16.24	-37.23	-26.57	-50.02
2,300					-4.61	66.41	4.27	-78.70	-285.67

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Kịch bản thị trường trong ngắn hạn:

- **Kịch bản lạc quan (45%):** Chỉ số VN-Index đang kiểm định vùng hỗ trợ 1.715–1.725 điểm sau chuỗi phiên điều chỉnh, trong khi xu hướng ngắn hạn vẫn nghiêng về giảm và các chỉ báo kỹ thuật tiếp tục suy yếu. Tuy nhiên, nếu chỉ số phản ứng tích cực tại vùng hỗ trợ này và lực bán hạ nhiệt, kịch bản cơ sở là hình thành nền tích lũy mới, chờ xúc tác từ KQKD quý 3 và sự cải thiện của dòng tiền. Chỉ số VN-Index có thể ổn định rồi kiểm định lại vùng kháng cự 1.760–1.780 điểm, hướng tới vùng 1.800–1.820 điểm khi xuất hiện tín hiệu tăng kèm dòng tiền xác nhận.
- **Kịch bản thận trọng (55%):** Nếu VN-Index tiếp tục chịu áp lực bán trên diện rộng, chỉ số dễ mất vùng hỗ trợ 1.715 điểm có thể xác nhận xu hướng giảm sâu hơn với khả năng kiểm nghiệm lại đáy cũ tháng 7/2026 tại 1650 - 1.700 điểm. Chỉ số VN-Index có thể cần thời gian để hình thành vùng cân bằng trước khi nhịp phục hồi kỹ thuật xuất hiện.



DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Chiến lược đầu tư:

- Ưu tiên giữ tỷ trọng ở mức vừa phải, tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và đang tích lũy chặt. Có thể mua thăm dò khi VN-Index phản ứng tích cực tại vùng 1.715–1.725 điểm, sau đó tăng tỷ trọng khi chỉ số vượt lại 1.780–1.800 điểm kèm thanh khoản cải thiện. Hạn chế mua đuổi khi chỉ số hồi phục nhanh nhưng dòng tiền chưa xác nhận.
- Trong kịch bản thận trọng:** Nếu VN-Index mất vùng 1.700–1.715 điểm, ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu, hạn chế sử dụng margin và chờ thị trường ổn định trở lại. Trường hợp chỉ số lùi về 1.650–1.660 điểm, có thể quan sát phản ứng cung cầu để giải ngân từng phần vào các cổ phiếu có nền tảng tốt, nhưng chỉ tăng tỷ trọng khi xuất hiện tín hiệu tạo đáy và dòng tiền cải thiện.

Bản đồ thị trường:

TECHNICAL ANALYSIS																			
NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ACB		-28 Not Rated	Downtrend	BSI		-28 Not Rated	Downtrend	AGG		-26 Not Rated	Downtrend	HPG		-26 Not Rated	Downtrend	CII		-20 Not Rated	Downtrend
BID		-28 Not Rated	Downtrend	BVS		-18 Not Rated	Downtrend	CEO		-20 Not Rated	Downtrend	HSG		-22 Not Rated	Downtrend	C4G		-18 Not Rated	Downtrend
CTG		-26 Not Rated	Downtrend	CTS		-26 Not Rated	Downtrend	DIG		-14 Sell	Downtrend	NKG		-24 Not Rated	Downtrend	CTD		18 Buy	Uptrend
LPB		-30 Not Rated	Downtrend	FTS		-30 Not Rated	Downtrend	DXG		-24 Not Rated	Downtrend	VGS		-12 Sell	Downtrend	FCN		-26 Not Rated	Downtrend
MBB		-26 Not Rated	Downtrend	HCM		-26 Not Rated	Downtrend	HDC		-22 Not Rated	Downtrend	BMP		-21 Not Rated	Downtrend	G36		14 Neutral	Uptrend
MSB		24 Strong Buy	Uptrend	MBS		-26 Not Rated	Downtrend	HDG		-26 Not Rated	Downtrend	NTP		26 Strong Buy	Uptrend	HBC		-30 Not Rated	Downtrend
SSB		-18 Not Rated	Uptrend	SHS		-28 Not Rated	Downtrend	ITC		-16 Not Rated	Downtrend	VCS		-30 Not Rated	Downtrend	HHV		-24 Not Rated	Downtrend
STB		-26 Not Rated	Downtrend	SSI		-30 Not Rated	Downtrend	KDH		-22 Not Rated	Downtrend	DHA		-3 Sell	Uptrend	HUT		-12 Sell	Downtrend
TCB		-7 Sell	Uptrend	VCI		-28 Not Rated	Downtrend	NLG		-16 Not Rated	Downtrend	PTB		9 Neutral	Downtrend	LCG		-26 Not Rated	Downtrend
VBB		-11 Sell	Downtrend	VIX		-26 Not Rated	Downtrend	NVL		-14 Sell	Downtrend	HT1		3 Neutral	Downtrend	VCG		-12 Sell	Downtrend
VCB		-28 Not Rated	Downtrend	VND		-26 Not Rated	Downtrend	PDR		-6 Sell	Downtrend	BCC		-2 Not Rated	Downtrend	DPG		-14 Sell	Downtrend
VPB		24 Strong Buy	Uptrend	VPX		-28 Not Rated	Downtrend	VPI		-28 Not Rated	Downtrend								
THỦY SẢN & DỆT MAY				DIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
ANV		22 Strong Buy	Uptrend	GEG		-26 Not Rated	Downtrend	KBC		-4 Sell	Downtrend	DGW		14 Neutral	Uptrend	BFC		26 Strong Buy	Uptrend
ASM		-18 Not Rated	Downtrend	HND		-30 Not Rated	Downtrend	SZC		-16 Not Rated	Downtrend	FRT		24 Strong Buy	Uptrend	CSM		-28 Not Rated	Downtrend
CMX		-5 Sell	Downtrend	NT2		26 Strong Buy	Uptrend	SIP		5 Neutral	Downtrend	LIX		-21 Not Rated	Downtrend	CSV		24 Strong Buy	Uptrend
FMC		22 Strong Buy	Uptrend	PC1		-28 Not Rated	Downtrend	PHR		-15 Not Rated	Downtrend	MCH		24 Strong Buy	Uptrend	DCM		22 Strong Buy	Uptrend
GIL		-24 Not Rated	Downtrend	POW		-26 Not Rated	Downtrend	BCM		-24 Not Rated	Downtrend	MSN		26 Strong Buy	Uptrend	DDV		13 Neutral	Downtrend
IDI		22 Strong Buy	Uptrend	QTP		-16 Not Rated	Downtrend	IDC		24 Strong Buy	Uptrend	MWG		18 Buy	Uptrend	DGC		-26 Not Rated	Downtrend
MPC		-18 Not Rated	Downtrend	REE		-28 Not Rated	Downtrend	LHG		-20 Not Rated	Downtrend	PET		4 Neutral	Uptrend	DPM		-16 Not Rated	Downtrend
TCM		-24 Not Rated	Downtrend	TV2		-24 Not Rated	Downtrend	TIP		-22 Not Rated	Downtrend	PNJ		-26 Not Rated	Downtrend	DRC		-10 Sell	Downtrend
TNG		22 Strong Buy	Uptrend	PGV		-22 Not Rated	Downtrend	VGC		1 Neutral	Uptrend	PSD		26 Strong Buy	Uptrend	LAS		9 Neutral	Uptrend
VHC		20 Buy	Uptrend	GEX		-28 Not Rated	Downtrend	NTC		-6 Sell	Uptrend	TLG		18 Buy	Uptrend	PLC		3 Neutral	Downtrend
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				HÀNG KHÔNG & LOGISTIC				BẢO HIỂM				CAO SU TỰ NHIÊN				THỰC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term	Mã	%Rank	Rating	Medium term
TCO		-26 Not Rated	Downtrend	DVP		-5 Sell	Uptrend	BVH		26 Strong Buy	Uptrend	DPR		-23 Not Rated	Uptrend	SAB		-18 Not Rated	Downtrend
MHC		-10 Sell	Downtrend	GMD		28 Strong Buy	Uptrend	MIG		-11 Sell	Downtrend	DRG		18 Buy	Uptrend	VNM		-26 Not Rated	Downtrend
PVP		24 Strong Buy	Uptrend	HAH		-5 Sell	Uptrend	BMI		-7 Sell	Uptrend	DRI		26 Strong Buy	Uptrend	PAN		9 Neutral	Downtrend
PVT		26 Strong Buy	Uptrend	SGP		18 Buy	Uptrend	BIC		-30 Not Rated	Downtrend	GVR		9 Neutral	Uptrend	KDC		-24 Not Rated	Downtrend
VOS		5 Neutral	Uptrend	TCL		-28 Not Rated	Downtrend	PVI		-28 Not Rated	Downtrend	BRC		-24 Not Rated	Downtrend	MML		-10 Sell	Downtrend
VIP		-3 Sell	Uptrend	VSC		-17 Not Rated	Downtrend	ABI		3 Neutral	Uptrend	PHR		-15 Not Rated	Downtrend	BAF		-16 Not Rated	Uptrend
VTO		16 Buy	Uptrend	HVN		-20 Not Rated	Downtrend	VNR		-13 Sell	Downtrend					DBC		-4 Sell	Downtrend
GSP		26 Strong Buy	Uptrend	VJC		-7 Sell	Uptrend												

Danh mục theo dõi theo PTKT:

TOP 25 CỔ PHIẾU TIỀM NĂNG THEO PTKT TRONG TUẦN NÀY										
Tiêu chí lọc: Score Thanh khoản RS Rating										
STT	Mã CP	Tên Công Ty	Ngành	Score	1 Week change (%)	Money Flow 5D (%)	Giá (09/10/26)	Khối lượng TB 5P	RS_Rating	Rating
1	MSR	Masan High-Tech Materials	Khai khoáng	28	12.60%	2%	67,900	2,433,744	98	Strong Buy
2	NVB	Ngân hàng Quốc Dân	Ngân hàng	28	14.00%	73%	17,100	3,070,179	92	Strong Buy
3	HDB	HDBank	Ngân hàng	28	2.40%	24%	22,400	22,327,267	83	Strong Buy
4	VEA	Máy động lực và Máy NN	Máy công nghiệp	28	0.30%	11%	37,600	414,805	83	Strong Buy
5	GMD	Gemadep	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	28	6.30%	47%	55,000	2,027,270	90	Strong Buy
6	DRI	Đầu tư Cao su Đắk Lắk	Nhựa, cao su & sợi	26	4.30%	39%	16,900	2,342,124	95	Strong Buy
7	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất & phân bón	26	13.70%	31%	62,100	318,240	94	Strong Buy
8	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Bảo hiểm nhân thọ	26	0.50%	-9%	76,200	985,580	92	Strong Buy
9	DXP	Cảng Đoạn Xá	Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	26	9.30%	141%	15,300	791,324	91	Strong Buy
10	NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Sản xuất & Phân phối Điện	26	2.50%	74%	22,850	1,334,440	60	Strong Buy
11	MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm	26	5.00%	31%	74,200	7,306,940	65	Strong Buy
12	GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Vận tải Thủy	26	10.00%	207%	11,000	396,440	84	Strong Buy
13	PVT	Vận tải Dầu khí PVTrans	Vận tải Thủy	26	7.20%	3%	25,200	8,625,760	95	Strong Buy
14	NTP	Nhựa Tiền Phong	Vật liệu xây dựng & Nội thất	26	5.30%	-2%	54,000	159,931	84	Strong Buy
15	PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Dịch vụ vận tải	24	9.50%	-1%	24,100	1,498,200	97	Strong Buy
16	FRT	Bán lẻ FPT	Phân phối hàng chuyên dụng	24	4.70%	5%	149,600	726,900	90	Strong Buy
17	IDC	IDICO	Bất động sản	24	5.30%	18%	35,500	1,759,029	75	Strong Buy
18	MSB	MSB Bank	Ngân hàng	24	3.90%	25%	14,600	13,076,180	92	Strong Buy
19	VPB	VPBank	Ngân hàng	24	3.90%	-42%	23,800	14,630,560	82	Strong Buy
20	CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất & phân bón	24	12.70%	105%	22,600	522,700	37	Strong Buy
21	TNG	Đầu tư và Thương mại TNG	Hàng May mặc	22	10.20%	147%	18,300	1,390,844	73	Strong Buy
22	PLX	Petrolimex	Sản xuất và Khai thác dầu khí	22	4.30%	-7%	37,350	5,112,040	81	Strong Buy
23	DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất & phân bón	22	6.40%	-13%	34,850	2,717,500	72	Strong Buy
24	MWG	Thế giới di động	Phân phối hàng chuyên dụng	18	5.10%	51%	75,900	4,478,460	57	Buy
25	DGW	Thế Giới Số	Phân phối hàng chuyên dụng	14	5.90%	3%	47,250	1,860,680	91	Neutral

⚠ Lưu ý: Nhiều mã đều có cảnh báo Overbought (mức 2–4). Chiến lược tối ưu: chờ pullback về hỗ trợ thay vì đuổi giá. Quản lý rủi ro: Stoploss đề xuất tại -3-5% so với giá mua. Thông tin chỉ mang tính tham khảo kỹ thuật, không phải khuyến nghị đầu tư.

DIỄN BIẾN TTCK VIỆT NAM

Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP	Giá hiện tại	Giá mục tiêu 12 tháng	Upside	EPS	P/E	P/B	ROE	ROA	MA20	MA50
1	ACB	VND 20,150	VND 30,600	51.9%	2,701	7.46	1.18	16.70%	1.57%	sell	sell
2	PNJ	VND 19,500	VND 86,100	341.5%	4,717	4.13	0.74	17.79%	12.61%	sell	sell
3	VHM	VND 66,000	VND 83,780	26.9%	9,623	6.86	2.06	33.07%	9.05%	sell	sell
4	DGW	VND 47,250	VND 48,000	1.6%	3,783	12.49	2.81	24.54%	8.00%	buy	buy
5	DBC	VND 15,550	VND 25,900	66.6%	2,679	5.80	0.79	14.35%	7.15%	sell	sell
6	GEG	VND 11,750	VND 17,250	46.8%	885	13.27	0.96	7.47%	2.60%	sell	sell
7	FRT	VND 149,600	VND 181,000	21.0%	6,358	23.53	5.57	29.66%	4.99%	buy	buy
8	CTR	VND 69,000	VND 93,500	35.5%	5,108	13.51	3.94	30.92%	7.49%	sell	sell
9	VNM	VND 57,700	VND 67,200	16.5%	4,727	12.21	3.78	31.05%	19.45%	sell	sell
10	GMD	VND 55,000	VND 79,100	43.8%	3,772	14.58	2.57	18.59%	12.73%	buy	buy
11	SIP	VND 49,400	VND 83,500	69.0%	5,594	8.83	2.48	26.89%	4.90%	buy	sell
12	STB	VND 67,300	VND 63,200	-6.1%	3,247	20.73	2.02	5.02%	0.36%	sell	sell
13	REE	VND 44,950	VND 76,500	70.2%	4,239	10.60	1.29	12.76%	6.75%	sell	sell
14	MCH	VND 143,000	VND 155,700	8.9%	5,406	26.45	9.92	39.41%	21.39%	buy	buy
15	DBC	VND 15,550	VND 25,900	66.6%	2,679	5.80	0.79	14.35%	7.15%	sell	sell
16	PVT	VND 25,200	VND 24,600	-2.4%	2,758	9.14	1.37	14.90%	6.44%	buy	buy
17	HAH	VND 50,300	VND 70,300	39.8%	6,980	7.21	1.85	26.59%	13.95%	buy	buy
18	CTG	VND 29,500	VND 40,100	35.9%	5,172	5.70	1.15	22.21%	1.44%	sell	sell
19	TPB	VND 11,450	VND 20,300	77.3%	2,375	4.82	0.80	18.04%	1.55%	sell	sell
20	BID	VND 33,900	VND 46,300	36.6%	4,259	7.96	1.37	16.48%	1.00%	sell	sell
21	VIB	VND 13,650	VND 22,999	68.5%	1,990	6.86	1.06	16.22%	1.33%	buy	buy
22	PVD	VND 18,200	VND 33,800	85.7%	0	17.46	0.99	5.35%	4.09%	sell	sell
23	VCB	VND 56,700	VND 72,800	28.4%	4,985	11.37	1.91	18.03%	1.71%	sell	sell
24	MBB	VND 19,050	VND 34,200	79.5%	3,092	6.16	1.24	22.12%	1.99%	sell	sell
25	PVS	VND 33,900	VND 48,200	42.2%	3,432	9.88	1.34	10.50%	5.35%	buy	buy

*Giá VHM mục tiêu là giá quy đổi tương đương với giá trong báo cáo trước thời điểm chia tách

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
10/12/2026	NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt 15%
	ONE	Lấy ý kiến bằng văn bản
10/13/2026	VPX	Lấy ý kiến bằng văn bản
	TCO	Lấy ý kiến bằng văn bản
	UNI	Lấy ý kiến bằng văn bản
10/14/2026	TBC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	HVT	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
	TRA	Lấy ý kiến bằng văn bản
	DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt 15%
10/16/2026	SBA	Phát hành cổ phiếu 5%
	STC	Lấy ý kiến bằng văn bản

Ngày GDKHQ	Mã cổ phiếu	Sự kiện
10/19/2026	SSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%
	CJC	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
10/20/2026	TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt 5%
	TCI	Lấy ý kiến bằng văn bản
10/22/2026	DTK	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
10/23/2026	TTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt 15%
	ADG	Đại hội Đồng Cổ đông bất thường
10/26/2026	VGS	Lấy ý kiến bằng văn bản
10/30/2026	CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt 4%

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank

Tầng 25, tòa nhà VPBank, số 89 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Chiến lược thị trường

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS tại:

